

Số: 2022/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT 01****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

-----***-----

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Tờ trình của Hội Đồng Quản Trị tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 ngày 15 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ, Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Nội dung chi tiết theo Chương trình họp ĐHĐCĐ, Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 - đính kèm.

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị về tình hình hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo về hoạt động giám sát của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Nội dung chi tiết theo Báo cáo đính kèm.

ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC)

Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.vn> từ 25/03/2022 bao gồm:



STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	740,019,140,000
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3,100,000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	92,436,592,726
2.4	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	210,073,774,258
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	710,545,724,992
4	Tổng chi phí ^(*)	626,742,300,727
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	84,745,343,672
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69,813,439,132

^(*)Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý DN và Chi phí khác

ĐIỀU 6: Thông qua phương án lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022:

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học AISC;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young;
- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

ĐIỀU 7: Thông qua phương án chi trả thù lao HĐQT, ban kiểm soát của công ty

Tổng chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021: 873,000,000 đồng – trong hạn mức 1,200,000,000 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua

Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và các Tiểu ban thuộc HĐQT năm 2022 dự kiến:

- Tổng chi phí thù lao HĐQT và BKS: 1,200,000,000 đồng/năm
- Tổng chi phí thù lao các tiểu ban thuộc HĐQT: 500,000,000 đồng/năm

ĐIỀU 8: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế

Tính đến thời điểm 31/12/2021, căn cứ vào các Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) đã ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Tổng Doanh thu năm 2021	710,545,724,992 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	69,813,439,132 đồng
Trong đó, Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	68,276,045,666 đồng

Theo báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ:

Tổng Doanh thu năm 2021	510,587,622,104 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	68,024,552,600 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2021	92,819,706,132 đồng

Thông qua Phương án giữ lại toàn bộ lợi nhuận tích lũy chưa phân phối để tái đầu tư, bổ sung vào vốn lưu động cho Công ty và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận tích lũy chưa phân phối trên vào các kế hoạch thanh toán nợ, đầu tư, kinh doanh tùy vào từng thời điểm nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công ty.

ĐIỀU 9: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2022 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Thành viên Ban Điều Hành (T/hiện);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẶNG THÀNH TÂM

Số: /2022/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022



NGHỊ QUYẾT 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

-----***-----

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Tờ trình của Hội Đồng Quản Trị tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 ngày 15 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thay đổi ngành, nghề kinh doanh:

a. Danh sách các ngành nghề giảm:

Mã ngành, nghề	Tên ngành, nghề	Lý do giảm các ngành nghề
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn xăng dầu; Bán buôn dầu nhớt, mỡ nhớt; Bán buôn khí dầu mỏ, khí butan, propan đã hoá lỏng (Không hoạt động tại trụ sở)	Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14
7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành, du lịch sinh thái;	Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14
0220	Khai thác gỗ	Điểm a Khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14

b. Danh sách các ngành nghề điều chỉnh chi tiết:

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
5229	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i>). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. <p>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).</p>	<p>Thêm chi tiết (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i>).</p>
5012	<p>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i>)</p>	<p>Thêm chi tiết trừ <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i>)</p>
4912	<p>Vận tải hàng hóa đường sắt</p> <p>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i>)</p>	<p>Thêm phần chi tiết trừ <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến,</i></p>

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
		<i>gạo, đường mía và đường củ cải)</i>
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ vận tải <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i> Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đặc	Thêm phần chi tiết trừ vận tải <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i>
5022	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khi để vận chuyển, <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i>	Thêm phần chi tiết trừ <i>thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải</i>
6312	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	Thêm phần chi tiết trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức
4311	Phá dỡ (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)	Thêm phần chi tiết trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng (không sử dụng mìn, thuốc nổ)	Thêm phần chi tiết không sử dụng mìn, thuốc nổ

Mã ngành nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	Ghi chú
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (không hoạt động tại trụ sở)	Thêm phần chi tiết trừ động vật quý hiếm
3811	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	Thêm phần chi tiết không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình
3812	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	Thêm phần chi tiết không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	Thêm phần chi tiết trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải

- ❖ Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ Công ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc giảm ngành nghề và điều chỉnh bổ sung chi tiết như trên.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước uống tinh khiết đóng chai (không hoạt động tại trụ sở)	
2	Sao chép bản ghi các loại Chi tiết: Sản xuất CD-VCD có nội dung được phép lưu hành(không kinh doanh băng đĩa tại trụ sở).	1820
3	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
4	Chuyển phát Chi tiết: Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh, quốc tế	5320
5	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5629
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quán giải khát có khiêu vũ).	5630
7	Xuất bản phần mềm Chi tiết: sản xuất phần mềm	5820
8	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng: dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý số liệu, dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử (không kinh doanh đại lý truy nhập - truy cập internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ internet. (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet tại trụ sở) (không có hạ tầng mạng) - Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông (không có hạ tầng mạng)	6190
9	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật ngành tin học. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng máy tính.	6209
10	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị làm lạnh thương mại và thiết bị lọc không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
12	Sửa chữa thiết bị điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3314
13	Khai thác, xử lý và cung cấp nước (không hoạt động tại trụ sở)	3600
14	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
15	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
16	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán máy vi tính; mua bán phần mềm.	4651
17	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Mua bán thiết bị điện-điện tử - Mua bán vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, thiết bị bảo vệ phục vụ ngành thông tin - Mua bán thẻ điện thoại, thẻ internet.	4652 (Chính)
18	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành viễn thông.	4659
19	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, lễ hội (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ giữ xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (trừ dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
21	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
22	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy tính (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	
23	Sửa chữa thiết bị liên lạc Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo hành thiết bị viễn thông và tin học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	9512
24	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (chỉ hoạt động khi có sự chấp thuận của Ngân hàng nhà nước) (thực hiện theo Nghị định 101/2012/NĐ-CP)	6499
25	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
26	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (trừ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). - Cho thuê kho bãi. Kinh doanh nhà, xưởng (xây dựng, sửa chữa nhà để bán hoặc cho thuê). - Kinh doanh cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Kinh doanh khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	6810
27	Quảng cáo	7310
28	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410
29	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
30	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
33	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
34	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
35	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
36	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
37	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
38	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
39	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
40	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
41	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
42	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
43	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
44	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
45	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
46	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
47	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
48	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
49	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
50	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
51	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
52	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
53	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
54	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
55	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
56	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
57	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
58	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
59	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
60	Dịch vụ đóng gói	8292
61	Đào tạo sơ cấp	8531
62	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
63	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
64	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
65	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
66	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
67	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư (báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác	7110

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	
68	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
69	Cho thuê xe có động cơ	7710
70	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
71	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
72	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
73	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)	1629
74	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
75	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
76	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021
77	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
78	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
79	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510
80	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;	5610
81	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
82	Đại lý du lịch	7911

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
83	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
84	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511
85	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng; Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác.	3512
86	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Làm rõng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;	3700
87	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
88	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
89	Tái chế phế liệu	3830
90	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
91	Xây dựng nhà để ở	4101
92	Xây dựng nhà không để ở	4102
93	Xây dựng công trình đường sắt	4211
94	Xây dựng công trình đường bộ	4212
95	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
96	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
97	Xây dựng công trình công ích khác	4229
98	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng	4299

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	
99	Phá dỡ	4311
100	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ giao nhận hàng hóa (trừ dịch vụ giao nhận hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Kinh doanh dịch vụ Logistics. <p>(trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không).</p>	5229
101	<p>Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường biển (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>	5012
102	<p>Vận tải hàng hóa đường sắt</p> <p>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>	4912
103	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ vận tải thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>	4933

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: - Vận tải hàng hóa thông thường - Vận tải hàng nặng, vận tải Container; - Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng - Hoạt động chuyển đồ đặc	
104	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (trừ hóa lỏng khi để vận chuyển, thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	5022
105	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp.	6312
106	Phá dỡ (trừ phá dỡ tàu biển, và không sử dụng mìn, thuốc nổ trong hoạt động phá dỡ)	4311
107	Chuẩn bị mặt bằng (không sử dụng mìn, thuốc nổ)	4312
108	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm) (không hoạt động tại trụ sở)	4620
109	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	3811
110	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động trong ngành thu gom rác từ hộ gia đình)	3812
111	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ các sản phẩm thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4610

ĐHĐCĐ giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ đến trước ngày 30/06/2022.

ĐIỀU 2: Người đại diện theo pháp luật của Công ty - ông Đặng Thành Tâm có trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3: Người đại diện theo pháp luật của công ty, các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

ĐIỀU 4: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị Quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 04 năm 2022 và ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Thành viên Ban Điều Hành (T/hiện);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

(Đã ký)

ĐẶNG THÀNH TÂM





Số T.Y...../2022/ĐHĐCĐ-SGT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

-----***-----

- Căn cứ quy định pháp luật hiện hành của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công nghệ - Viễn Thông Sài Gòn hiện hành;
- Căn cứ Tờ trình của Hội Đồng Quản Trị tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2022 ngày 15 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1: Thông qua:

1. Việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu :

a. Thông tin cổ phiếu chào bán

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 74.001.914 cổ phiếu (*Bảy mươi bốn triệu, không trăm linh một nghìn, chín trăm mười bốn cổ phiếu*), trong đó:
 - o Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 74.001.604 cổ phiếu (*Bảy mươi bốn triệu, không trăm linh một nghìn, sáu trăm linh bốn cổ phiếu*)
 - o Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (*Ba trăm mười cổ phiếu*).

b. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Nghệ - Viễn Thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 74.001.604 cổ phiếu

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá): 740.016.040.000 đồng

Đối tượng chào bán: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua cổ phiếu.

Giá chào bán: Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tỷ lệ thực hiện quyền: 1: 1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu, cứ 01 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có): Số lượng cổ phiếu do các cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết sẽ (i) được HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác trong nước do HĐQT quyết định bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, với giá bán không thấp hơn giá đã chào bán; hoặc (ii) được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành theo quyết định của HĐQT.

Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư khác trong nước trong thời gian quy định nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba).

Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu được phân phối cho các nhà đầu tư có nhu cầu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Phương án đảm bảo đáp ứng các quy định về tỷ lệ quyền họ được mua. Chỉ phân phối cho cổ đông hiện hữu theo đúng tỷ lệ phân bổ

sở hữu nước ngoài: Cổ đông hiện hữu chỉ được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho các nhà đầu tư trong nước.

Đối với số cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu: Công ty không thực hiện phân phối cho Nhà đầu tư nước ngoài

Thời gian thực hiện: Kể từ khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được tiếp tục thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

a. Thông tin cổ phiếu chào bán

- Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết (tại thời điểm ĐHĐCĐ thông qua phương án): 74.001.914 cổ phiếu (*Bảy mươi bốn triệu, không trăm linh một nghìn, chín trăm mười bốn cổ phiếu*), trong đó:
 - o Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 74.001.604 cổ phiếu (*Bảy mươi bốn triệu, không trăm linh một nghìn, sáu trăm linh bốn cổ phiếu*)
 - o Số lượng cổ phiếu quỹ: 310 cổ phiếu (*Ba trăm mười cổ phiếu*).
 - o Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến (tối đa sau khi Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn): 148.003.208 cổ phiếu (*Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm linh ba nghìn, hai trăm linh tám cổ phiếu*)

b. Phương án chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu dự 75.000.000 cổ phiếu (*Bảy mươi lăm triệu cổ phiếu*)
 kiến phát hành:

Tổng mệnh giá dự kiến phát 750.000.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi tỷ đồng*)
 hành:

Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào 50.67%

bán thêm trên tổng số cổ phiếu

lưu hành (tối đa tại thời điểm

sau khi Công ty hoàn thành

việc phát hành cổ phiếu cho cổ

đông hiện hữu):

Phương thức chào bán:	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
Đối tượng chào bán:	Nhà đầu tư chiến lược và/hoặc Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
Số lượng nhà đầu tư:	Chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
Nguyên tắc xác định giá chào bán:	Căn cứ vào điều kiện hạn chế chuyển nhượng với nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu riêng lẻ năm 2022, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn giá chào bán cụ thể căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông theo nguyên tắc xác định giá chào bán đã được ĐHCĐ thông qua.
Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:	<p>Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước đáp ứng các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phiếu. - Các tổ chức, cá nhân có năng lực chuyên môn, có khả năng hỗ trợ Công ty trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý điều hành để gia tăng giá trị và mở rộng thị trường. Ưu tiên các đối tác truyền thống, tiềm năng của Công ty. - Các tiêu chí khác mà HĐQT thấy cần thiết
Danh sách các đối tượng chào bán (dự kiến):	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn nhà đầu tư cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư tương ứng. HĐQT được quyền chủ động điều chỉnh danh sách nhà đầu tư tùy theo tình hình thực tế đàm phán và khả năng từng thời điểm của các nhà đầu tư.

Hạn chế chuyển nhượng:

Tuân theo quy định của Luật Chứng khoán về thời gian hạn chế chuyển nhượng tối thiểu đối với cổ phiếu chào bán riêng lẻ. Theo đó, thời gian hạn chế chuyển nhượng là 36 tháng đối với nhà đầu tư chiến lược và là 18 tháng đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Việc xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tuân theo quy định của pháp luật hiện hành

Phương thức xử lý cổ phiếu không chào bán hết:

Số lượng cổ phiếu do các nhà đầu tư không đăng ký mua hết sẽ được ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã chào bán hoặc được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

Thời gian thực hiện dự kiến:

Trong năm 2022, sau khi kết thúc đợt phát hành tăng vốn cổ phần cho cổ đông hiện hữu và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho Công ty được thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn phát hành phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm tối đa lợi ích cho cổ đông và Công ty.

Phê duyệt liên quan đến thay đổi vốn điều lệ:

- Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt chào bán.
- Phê duyệt việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành

- Phê duyệt liên quan đến thay đổi số lượng cổ phần lưu hành của Công ty:
- Phê duyệt việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
 - Phê duyệt việc đề nghị thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), để đăng ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt chào bán.

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mục đích và kế hoạch sử dụng vốn

Số tiền thu được từ các đợt chào bán được sử dụng để bổ sung nguồn vốn kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính và nâng cao khả năng cạnh tranh, cụ thể:

- Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Tái cơ cấu lại các khoản nợ vay nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho công ty;
- Tăng quy mô hoạt động, đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và/ hoặc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn chi tiết tùy vào tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty tại thời điểm chào bán cổ phiếu.

ĐIỀU 2: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Xây dựng phương án chào bán cổ phiếu chi tiết để trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- Quyết định giá chào bán, thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật.
- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân quy định của pháp luật;
- Lựa chọn đơn vị tư vấn chào bán, đơn vị bảo lãnh chào bán (nếu xét thấy cần thiết)

- Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu được thực hiện hợp pháp, đảm bảo hoàn thành việc tăng vốn đúng theo kế hoạch sử dụng vốn đã xây dựng.
- Lựa chọn và quyết định đối tượng chào bán, danh sách nhà đầu tư chào bán riêng lẻ; khối lượng phát hành riêng lẻ cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều kiện liên quan đến việc chào bán. Việc lựa chọn nhà đầu tư phải đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu có chào bán cho các đối tượng này) theo các quy định của pháp luật hiện hành.
- Chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại cơ quan có thẩm quyền ghi nhận số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu;
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phê duyệt nêu trên.
- Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT để thực hiện một hoặc một số công việc được ủy quyền nêu trên.

ĐIỀU 3: Điều khoản thi hành

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị Quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HSX (báo cáo);
- Thành viên HĐQT; BKS (G/sát);
- Thành viên Ban Điều Hành (T/hiện);
- Các Quý cổ đông;
- Lưu HC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

(Đã ký)

ĐẶNG THÀNH TÂM

